|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH |  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **SỞ Y TẾ** |  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  *Bình Định, ngày 16 tháng 8 năm 2021* |

**BÁO CÁO**

**Về đánh giá chung tình hình dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh**

*(Tài liệu phục vụ họp Trung tâm Chỉ huy PCD tỉnh ngày 17/8/2022)*

**I. TÓM TẮT TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH**

**1. Tình hình dịch bệnh trong tỉnh**

- Số ca mắc ghi nhận từ 28/6/2021 đến nay: 139.877 ca.

- Số trường hợp được điều trị khỏi: 139.308 trường hợp (tỷ lệ 99,60%).

- Số trường hợp tử vong: 314 trường hợp (tỷ lệ 0,22%).

- Số trường hợp đang quản lý, điều trị là: 255 trường hợp (tỷ lệ 0,18%) đang điều trị, trong đó có 207 trường hợp đang quản lý điều trị tại nhà chiếm 81,2% tổng số ca đang điều trị.

- Thông tin quản lý điều trị F0 tại nhà theo địa phương:



**2. Tình hình dịch từ 16/7-16/8/2022:**

- Số ca mắc mới: 738 ca (trung bình 24 ca/ngày).



- Số ca tử vong: 04 ca (Quy Nhơn 1, Phù Cát 1, Hoài Nhơn 2).

- Số ca xuất viện: 494 ca.

- Số ca mắc mới 7 ngày từ 10-16/8/2022: 234 ca (trung bình 33 ca/ngày); trong 7 ngày đã ghi nhận 03 ca bệnh tử vong.

**3. Nhận xét chung:**

Hiện nay, dịch COVID-19 vẫn đang diễn biến phức tạp trên toàn thế giới, WHO vẫn cảnh báo tình trạng đại dịch toàn cầu; vi rút SARS-CoV-2 liên tục biến đổi, khó dự báo, nhất là về mức độ nguy hiểm, khả năng làm giảm hiệu quả vắc xin và nguy cơ tăng bệnh nặng, tử vong.

Trong nước và trong tỉnh mặc dù tình hình dịch COVID-19 cơ bản được kiểm soát nhưng đã ghi nhận sự gia tăng trở lại các ca mắc bệnh, các ca nhập viện và các ca chuyển nặng trong thời gian gần đây. Tại tỉnh ta, trong 7 ngày từ ngày 10-16/8 trên địa bàn tỉnh đã liên tục ghi nhận 03 ca bệnh tử vong.

**II. CÔNG TÁC TIÊM CHỦNG VẮC XIN**

**1. Tình hình chung của tỉnh**

- Bình Định đã tiếp nhận tổng số 3.745.960 liều vắc xin; đã sử dụng 3.662.960 liều; còn tồn 78.059 liều vắc xin; hết hạn, hủy: 4.851 liều.

- Đối tượng từ 18 tuổi trở lên: Có 1.026.923/1.053.783 người đã được tiêm chủng đủ liều cơ bản đạt tỷ lệ 97,4%; 369.050 người đã tiêm mũi vắc xin bổ sung đạt tỷ lệ 77,6%; 591.155 người đã tiêm mũi vắc xin nhắc lại lần 1 đạt tỷ lệ 57,6%; 134.575 người đã tiêm mũi vắc xin nhắc lại lần 2 đạt tỷ lệ 57,2%.

- Đối tượng từ 12 đến dưới 18 tuổi: Có 141.987 trẻ đã được tiêm chủng đủ 02 mũi đạt tỷ lệ 99,9%; 68.448 trẻ được tiêm mũi nhắc lại đạt tỷ lệ 48,2%.

- Đối tượng trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi: Có 116.286/164.088 trẻ từ 5 đến 11 tuổi đã tiêm 1 mũi vắc xin đạt tỷ lệ 70,9% và 60.932 trẻ được tiêm đủ liều cơ bản đạt tỷ lệ 37,1%.

**2. Tình hình tiêm chủng của các địa phương**

***a) Đối tượng trên từ 18 tuổi trở lên:***

- Liều cơ bản:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Địa phương** | **Số đối tượng** | **Số đã tiêm liều cơ bản** | **Tỷ lệ (%)** |
| **Ít nhất 1 liều** | **Đủ liều** | **Ít nhất 1 liều** | **Đủ liều** |
| 1 | Quy Nhơn | **239.476** | 236.262 | 229.810 | 98,7 | 96,0 |
| 2 | Tuy Phước | **122.104** | 121.120 | 118.373 | 99,2 | 96,9 |
| 3 | An Nhơn | **122.980** | 122.858 | 118.816 | 99,9 | 96,6 |
| 4 | Phù Cát | **120.150** | 118.619 | 116.511 | 98,7 | 97,0 |
| 5 | Phù Mỹ | **109.200** | 111.986 | 105.579 | 102,6 | 96,7 |
| 6 | Hoài Nhơn | **145.036** | 147.791 | 144.358 | 101,9 | 99,5 |
| 7 | Hoài Ân | **52.761** | 57.698 | 57.655 | 109,4 | 109,3 |
| 8 | Tây Sơn | **81.230** | 81.331 | 79.121 | 100,1 | 97,4 |
| 9 | Vân Canh | **20.630** | 19.224 | 18.392 | 93,2 | 89,2 |
| 10 | Vĩnh Thạnh | **21.052** | 20.369 | 19.628 | 96,8 | 93,2 |
| 11 | An Lão  | **19.164** | 19.196 | 18.680 | 100,2 | 97,5 |
| **Tổng cộng** | **1.053.783** | **1.056.454** | **1.026.923** | **100,3** | **97,5** |

* Liều nhắc lại:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Địa phương** | **Đối tượng tiêm** | **Số đã tiêm** | **Tỷ lệ tiêm (%)** |
| **Nhắc 1** | **Nhắc 2** | **Nhắc 1** | **Nhắc 2** | **Nhắc 1** | **Nhắc 2** |
| 1 | Quy Nhơn | 229.810 | 63.145 | 121.877 | 31.310 | 53,0 | 49,6 |
| 2 | Tuy Phước | 118.373 | 30.432 | 91.345 | 20.264 | 77,2 | 66,6 |
| 3 | An Nhơn | 118.816 | 17.000 | 59.973 | 21.648 | 50,5 | 127,3 |
| 4 | Phù Cát | 116.511 | 18.937 | 62.341 | 8.290 | 53,5 | 43,8 |
| 5 | Phù Mỹ | 105.579 | 36.000 | 65.389 | 16.563 | 61,9 | 46,0 |
| 6 | Hoài Nhơn | 144.358 | 35.367 | 74.785 | 14.072 | 51,8 | 39,8 |
| 7 | Hoài Ân | 57.655 | 21.116 | 35.969 | 8.246 | 62,4 | 39,1 |
| 8 | Tây Sơn | 79.121 | 5.737 | 48.237 | 8.185 | 61,0 | 142,7 |
| 9 | Vân Canh | 18.392 | 3.000 | 10.941 | 2.788 | 59,5 | 92,9 |
| 10 | Vĩnh Thạnh | 19.628 | 3.000 | 12.592 | 2.330 | 64,2 | 77,7 |
| 11 | An Lão  | 18.680 | 1.623 | 7.706 | 879 | 41,3 | 54,2 |
| **Tổng cộng** | **1.026.923** | **235.357** | **591.155** | **134.575** | **57,6** | **57,2** |

 ***b) Đối tượng từ 12 đến dưới 18 tuổi***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Địa phương** | **Số đối tượng** | **Tổng tiêm được** | **Tỷ lệ (%)** |
|
| **Mũi 1** | **Mũi 2** | **Mũi nhắc** | **Mũi 1** | **Mũi 2** | **Mũi nhắc** |
| 1 | Quy Nhơn | **27.101** | 26.917 | 26.551 | 9.578 | 99,3 | 98,0 | 36,1 |
| 2 | Tuy Phước | **17.171** | 17.417 | 16.901 | 11.231 | 101,4 | 98,4 | 66,5 |
| 3 | An Nhơn | **16.626** | 17.329 | 17.278 | 11.648 | 104,2 | 103,9 | 67,4 |
| 4 | Phù Cát | **17.643** | 18.201 | 17.752 | 9.508 | 103,2 | 100,6 | 53,6 |
| 5 | Phù Mỹ | **13.498** | 15.988 | 15.663 | 3.608 | 118,4 | 116,0 | 23,0 |
| 6 | Hoài Nhơn | **21.163** | 21.716 | 20.874 | 9.992 | 102,6 | 98,6 | 47,9 |
| 7 | Hoài Ân | **7.895** | 8.177 | 8.363 | 3.593 | 103,6 | 105,9 | 43,0 |
| 8 | Tây Sơn | **11.045** | 11.069 | 10.476 | 5.813 | 100,2 | 94,8 | 55,5 |
| 9 | Vân Canh | **2.887** | 2.886 | 2.641 | 1.566 | 100,0 | 91,5 | 59,3 |
| 10 | Vĩnh Thạnh | **2.887** | 2.961 | 2.781 | 1.347 | 102,6 | 96,3 | 48,4 |
| 11 | An Lão  | **2.846** | 2.886 | 2.707 | 564 | 101,4 | 95,1 | 20,8 |
| **Tổng** | **140.762** | **145.547** | **141.987** | **68.448** | **103,4** | **100,9** | **48,2** |

***c) Đối tượng trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi:***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Địa phương** | **Đối tượng 05-11T** | **Tổng tiêm được** | **Tỷ lệ (%)** |
|
| **Mũi 1** | **Mũi 2** | **Mũi 1** | **Mũi 2** |
| 1 | Quy Nhơn | 31.315 | 17.538 | 3.319 | 56,0 | 10,6 |
| 2 | Tuy Phước | 19.771 | 17.061 | 11.523 | 86,3 | 58,3 |
| 3 | An Nhơn | 18.720 | 13.723 | 11.615 | 73,3 | 62,0 |
| 4 | Phù Cát | 19.838 | 13.708 | 5.894 | 69,1 | 29,7 |
| 5 | Phù Mỹ | 16.767 | 12.373 | 5.006 | 73,8 | 29,9 |
| 6 | Hoài Nhơn | 23.938 | 18.739 | 8.757 | 78,3 | 36,6 |
| 7 | Hoài Ân | 9.040 | 5.351 | 3.454 | 59,2 | 38,2 |
| 8 | Tây Sơn | 12.967 | 8.819 | 5.828 | 68,0 | 44,9 |
| 9 | Vân Canh | 3.926 | 3.612 | 2.750 | 92,0 | 70,0 |
| 10 | Vĩnh Thạnh | 3.963 | 2.676 | 1.481 | 67,5 | 37,4 |
| 11 | An Lão  | 3.843 | 2.686 | 1.305 | 69,9 | 34,0 |
| **Tổng** | **164.088** | **116.286** | **60.932** | **70,9** | **37,1** |

1. ***Số vắc xin tồn:***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Địa phương** | **Pfizer > 12T** | **Pfizer 5-11T** | **Moderna** | **V. Cell** | **Tổng** |
| Đợt 152-*L2* (HSD 18/8/22) | Đợt 152-*L2* (HSD 19/8/22) | Đợt 162 - L1 (HSD 02/9/22) | Đợt 162-L2 (HSD 11/9/22) | Đợt 153-L2 (HSD 27/9/22) | Đợt 161 (HSD 30/9/22) | Đợt 154-*L2* (HSD 18/8/22) | Đợt 84 (30/9/ 2023) |
| 1 | Quy Nhơn | 4.576 | 0 | 0 | 0 | 30 | 3.500 | 2.480 | 0 | **10.586** |
| 2 | Tuy Phước | 0 | 0 | 10.260 | 8.550 | 0 | 4.530 | 480 | 0 | **23.820** |
| 3 | Tây Sơn | 0 | 0 | 0 | 4.128 | 0 | 910 | 0 | 0 | **5.038** |
| 4 | An Nhơn | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 40 | 0 | 0 | **40** |
| 5 | Phù Cát | 0 | 1.566 | 0 | 0 | 0 | 7.000 | 320 | 0 | **8.886** |
| 6 | Phù Mỹ | 0 | 1.644 | 0 | 0 | 0 | 1.000 | 0 | 0 | **2.644** |
| 7 | Hoài Nhơn | 0 | 0 | 8.520 | 6.516 | 0 | 3.480 | 180 | 0 | **18.696** |
| 8 | Hoài Ân | 0 | 0 | 114 | 1.620 | 0 | 450 | 640 | 545 | **3.369** |
| 9 | An Lão  | 0 | 696 | 906 | 900 | 0 | 950 | 160 | 0 | **3.612** |
| 10 | Vĩnh Thạnh | 0 | 0 | 96 | 516 | 0 | 10 | 0 | 0 | **622** |
| 11 | Vân Canh | 0 | 96 | 0 | 0 | 290 | 0 | 360 | 0 | **746** |
|  | **Tổng** | **4.576** | **4.002** | **19.896** | **22.230** | **320** | **21.870** | **4.620** | **545** | **78.059** |

**III. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC**

- Số ca mắc mới trong nước và trong tỉnh đang có chiều hướng gia tăng, các biến thể phụ BA.4, BA.5, BA.2.12.1... của biến thể Omicron đã được ghi nhận ở một số địa phương trong nước cho thấy nguy cơ bùng phát dịch bệnh trở lại nếu không chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp.

- Công tác tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ tiêm nhắc mũi 1, 2 thời gian gần đây dù đã được cải thiện nhưng tỷ lệ đạt được chưa cao, một trong những nguyên nhân chính là do tình hình dịch bệnh lắng xuống nên người dân có tâm lý chủ quan, không muốn tiêm mũi nhắc.

- Hiện nay không còn thực hiện việc xét nghiệm để phát hiện ca bệnh, ổ dịch do vậy không dự đoán chính xác được tình hình dịch bệnh hiện tại. Người mắc bệnh nhẹ hầu hết không khai báo, không thực hiện cách ly thậm chí vẫn đi làm bình thường nên khả năng lây lan rất cao. Những yếu tố này làm cho dịch có thể bùng phát trở lại bất cứ lúc nào khi có biến thể có khả năng lây lan nhanh và gây bệnh nặng.

- Dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp từ cuối năm 2019 đến nay, nhân viên y tế phải làm việc trong môi trường có áp lực và nguy cơ lây nhiễm cao, sang chấn tâm lý do quá tải công việc, stress, gánh nặng thủ tục hành chính giấy tờ, thanh toán liên quan đến dịch bệnh COVID-19… cùng với mức lương quá thấp dẫn tới xuất hiện tình trạng nghỉ việc khá nhiều và có xu hướng tăng gây thiếu nhân lực đặc biệt là bác sỹ tại tuyến y tế cơ sở.

- Chế độ phụ cấp phòng chống dịch, tiền công tiêm Vắc xin; chế độ ưu đãi thu hút cho nhân viên y tế từ đầu năm 2022 đến nay trên địa bàn tỉnh chưa được chi trả. Nguyên nhân là tỉnh chưa cấp tạm ứng kinh phí PCD năm 2022 cho ngành y tế; Chính sách thu hút, ưu đãi đã được HĐND tỉnh ban hành nhưng chưa áp dụng được do cần trình bổ sung, điều chỉnh một số nội dung liên quan.

- Các cơ sở y tế trong tỉnh đều giảm nguồn thu nghiêm trọng gây nên mất cân bằng thu chi kéo dài gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của các cơ sở khám chữa bệnh, nhân viên y tế không có thu nhập tăng thêm làm đời sống ngày càng khó khăn.

- Các văn bản quy phạm pháp luật về mua sắm trang thiết bị y tế, vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm chồng chéo, lạc hậu...gây khó khăn rất lớn cho việc thực hiện mua sắm, đấu thầu. Nếu dịch quay trở lại thì sẽ gây nhiều khó khăn trong việc đảm bảo hậu cần phòng chống dịch vì thủ tục, quy trình mua sắm không rõ ràng, dễ tạo nên sai phạm không mong muốn.

- Hiện nay, Dịch bệnh COVID-19 vẫn được xem là bệnh dịch nhóm A, tình hình dịch bệnh vẫn được Thủ tướng chính phủ công bố trên phạm vi toàn quốc; tuy nhiên các biện pháp phòng chống dịch lại được thực hiện không tương ứng gây nhiều khó khăn trong việc triển khai các biện pháp phòng chống dịch, nhất là dịch xảy ra theo từng làn sóng khác nhau, khó lường.

- Trong thời gian tới nếu số bệnh nhân tăng lên đột biến thì việc tổ chức thu dung điều trị trong thời gian sẽ gặp khó khăn do không sử dụng được các ký túc xá, trường nghề, trường học...vì sinh viên, học sinh đã đi học trở lại.

**IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM PHÒNG, CHỐNG DỊCH TRONG THỜI GIAN TỚI CỦA TỈNH**

- Tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm, cảnh giác, tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm, quyết liệt chỉ đạo của Ban Bí thư, của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19, các bộ, ngành Trung ương và của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh về phòng, chống dịch COVID-19. Các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị cần thực hiện tốt các phương án phòng, chống dịch phù hợp, linh hoạt với tình hình diễn biến và sự bùng phát của dịch.

- Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện chuẩn bị các điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư, hóa chất để chủ động, sẵn sàng đáp ứng với dịch bệnh, không để bị động, bất ngờ.

- Sở Y tế chịu trách nhiệm về công tác chuyên môn trong tiêm chủng, tổ chức các điểm tiêm chủng đảm bảo an toàn, hiệu quả…UBND cấp huyện chịu trách nhiệm huy động người dân trong diện tiêm chủng đi tiêm để đạt được tỷ lệ theo yêu cầu của Chính phủ.

- Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bình Định và UBND cấp huyện tăng cường truyền thông về phòng chống dịch đến các tầng lớp nhân dân, đặc biệt chú trọng đến sự cần thiết và lợi ích của tiêm vắc xinh; các biện pháp phòng chống dịch.

- Sở Y tế tăng cường chỉ đạo công tác thu dung, điều trị bệnh nhân COVID-19; tiếp tục nâng cao năng lực điều trị các ca bệnh nặng để hạn chế tối đa biến chứng và tử vong.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục căn cứ hướng dẫn của Bộ Y tế, Sở Y tế để thực hiện quản lý, điều trị người bệnh COVID-19 tại nhà an toàn, hiệu quả.

Sở Y tế kính báo cáo./.